

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T THẠNH
TỈNH LONG A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DS-ST

Ngày: 03-03-2023

Về việc “*TrAh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THẠNH -TỈNH LONG A

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Dg

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn Hg

2/ Ông Nguyễn Vĩnh Lm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T Thanh, tỉnh Long A.

Hôm nay, ngày 03 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:118/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc “*TrAh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Hg, sinh năm 1953 (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp Bằng Lăng, xã T Lập, huyện T Thanh, tỉnh Long A.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1979 (có mặt).

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976 (chết).

Nơi cư trú: Ấp Kênh Nhà Thờ, xã T Lập, huyện T Thanh, tỉnh Long A.

3. *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T:*

+ Ah Nguyễn Văn A, sinh năm 2000;

+ Chị Nguyễn A D, sinh năm 2005

Nơi cư trú: Ấp Bằng Lăng, xã T Lập, huyện T Thanh, tỉnh Long A.

- Người đại diện ủy quyền của Ah A, Chị D: Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1979 . Nơi cư trú: Ấp Kênh Nhà Thờ, xã T Lập, huyện T Thanh, tỉnh Long A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Hg trình bày: Cách đây hơn một năm, ông T chồng bà Ch vay tôi 50.000.000 đồng rồi trả. Đến ngày 10-02-2021(AL) ông T và bà Ch có đến hỏi bà Hg vay số tiền là 60.000.000 đồng; Đến này 25-02-2021 (AL) tiếp tục vay thêm số tiền là 100.000.000 đồng. Tổng cộng hai lần vay là 160.000.000 đồng, mục đích vay để trả nợ cho người thuê đất bán thịt, sau khi vay được hơn một tháng thì ông T chết. Cả hai lần vay, vợ chồng bà Ch và ông T đều ký tên và lấn tay. Hiện nay, tôi yêu cầu bà Ch một tháng trả 2.000.000 đồng và lãi suất 1%/tháng kể từ ngày vay cho đến khi hết nợ hoặc giao lại miếng đất cho tôi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch trình bày: Chồng tôi là ông T có hỏi bà Hg vay hai lần, một lần 60.000.000 đồng, do chồng tôi ông T ký tên. Sau đó, chồng tôi mới hỏi thêm 100.000.000 đồng để trả nợ cho chị cho mượn đất chỗ bán thịt. Nhưng dì tám (cô Hg) bắt buộc tôi phải lấn tay, ký tên những cái giấy nợ trước thì dì Tám mới đưa thêm 60.000.000 đồng sau, mỗi tháng lãi suất 1.000.000 đồng/50.000 đồng. Khoảng hai tháng sau thì chồng tôi chết. Hiện nay, tôi chấp nhận trả cho bà Hg số tiền 160.000.000 và xin không trả lãi suất. Tôi xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện trAh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa bà Võ Thị Hg với bà Nguyễn Thị Ch, ông Nguyễn Văn T (chết); Người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông T là Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A D.

Căn cứ Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xác định quA hệ pháp luật trAh chấp là “*Hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T Thạnh, tỉnh Long A.

Tại phiên tòa hôm nay bà Võ Thị Hg có thay đổi một phần yêu cầu về tính lãi suất tiếp tục yêu cầu bà Nguyễn Thị Ch, Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A D liên đới hoàn trả cho Hg một lần số tiền nợ gốc 160.000.000 đồng (tính tiền lãi với số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng vào tháng 02-2021; số tiền 60.000.000 đồng tính từ tháng 2-2021 cho đến ngày xét xử tháng 03-2023, lãi suất 0,83%/tháng.

Bà Nguyễn Thị Ch chấp nhận trả cho bà Hg số tiền 160.000.000 và xin không trả lãi suất. Tôi xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 10-02-2021(AL) ông T và bà Ch có đến hỏi bà Hg vay số tiền là 60.000.000 đồng; Đến ngày 25-02-2021(AL) tiếp tục vay thêm số tiền là 100.000.000 đồng. Tổng cộng hai lần vay là 160.000.000 đồng, mục đích vay để trả nợ cho người thuê đất bán thịt. Nhưng sau có ông T chết, bà Ch không trả cho tôi được phần nợ nào hết. Bà Hg yêu cầu bà Ch và các con của ông T là Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A D liên đới hoàn trả cho bà Hg số tiền nợ gốc 160.000.000 đồng. Yêu cầu này của bà Hg cũng được bà Ch thừa nhận. Ngoài bà Hg còn cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện T Thạnh 2 biên nhận đề ngày 10-02-2021(AL) , ngày 25-02-2021 (AL) có chữ ký và lấn tay của bà Ch và ông Tâm (Toàn)

[2.2] Điều này, cho thấy bà Ch và ông Tâm (Toàn) có mượn bà Hg 160.000.000 đồng như trình bày của bà Hg, cho nên bà Hg yêu cầu bà Ch, Ah A, bà D liên đới hoàn trả cho bà số tiền 160.000.000 đồng là có căn cứ pháp lý nên chấp nhận.

[2.3] Bà Võ Thị Hg yêu cầu tính lãi 0,83%/tháng trên số tiền 100.000.000 đồng đồng tính từ ngày 25- 02-2021(AL) nhằm tháng 04-2021 (DL); số tiền 60.000.000 đồng tính từ ngày 10-02-2021(AL) nhằm tháng 03-2021(DL) đến tháng 03-2023. Do trong quá trình vay hai bên không thỏa thuận tính lãi cho nên bà Hg yêu cầu tính lãi theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự mức lãi suất được tính là 0,83% /tháng là phù hợp, lãi suất được tính đến tháng 03-2023 như sau.

+ 100.000.000 đồng x 0,83% x 23 tháng thành tiền 19.090.000 đồng.

+ 60.000.000 đồng x 0,83% x 25 tháng thành tiền là 12.450.000 đồng

[2.4] Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 288, 357, 463, 466 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hg.

[2.5] Buộc bà Nguyễn Thị Ch, Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A D liên đới hoàn trả cho bà Võ Thị Hg số tiền gốc lãi là 191.540.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 31.540.000 đồng).

[2.6] Bà Ch yêu cầu xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến hết nợ. Yêu cầu này bà Hg không đồng ý nên không xem xét yêu cầu của bà Ch.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Ch, Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A D phải chịu 9.577.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bà Võ Thị Hg không phải chịu án phí do thuộc diện miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Áp dụng Điều 288, 357, 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy BA Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án *Tuyên xử*:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Hg.

Buộc bà Nguyễn Thị Ch, Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A D liên đới hoàn trả cho bà Võ Thị Hg số tiền gốc lãi là 191.540.000 đồng (trong đó tiền nợ gốc là 160.000.000 đồng, tiền nợ lãi là 31.540.000 đồng).

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ch về xin phần lãi và trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Ch, Ah Nguyễn Văn A, chị Nguyễn A D phải chịu 9.577.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bà Võ Thị Hg không phải chịu án phí do thuộc diện miễn án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn . Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Long An;
- VKSND huyện T. Thạnh;
- THADS huyện T. Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Dg